TAND HUYỆN MƯỜNG TÈ **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HS-ST
Ngày: 09-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Xuân Huy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Công Đại

- Ông Bùi Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: bà Dương Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST- HS ngày 30/10/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò A S; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1998.

Nơi cư trú: bản S2, xã V, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mảng; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò A T1 (đã chết) và bà Lò Thị Đ (đã chết); Bị cáo có vợ là Lò Thị C và 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con ba trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2023 cho đến nay (Có mặt).

2. Họ và tên: Ly Ha T; Tên gọi khác: không; Sinh năm 1997.

Nơi cư trú: bản S2, xã V, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Hà Nhì; Giới tính: nam; Tôn giáo: không;

Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ly Lòng C1 - sinh năm 1956 và bà Phùng Xá P- sinh năm 1956; Bị cáo chưa có vợ, con; Gia đình bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2023 cho đến nay (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Phùng Xé P1 - sinh năm 1984.

Nơi cư trú: bản S2, xã V, huyện M, tỉnh Lai Châu (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 08/6/2023, Lò A S sinh năm 1998, đang ở nhà một mình tại bản S2, xã V, huyện M thì thấy Ly Ha T, sinh năm 1997, trú cùng bản đang điều khiển xe máy đi về hướng nhà ở của S. Do lên cơn nghiện ma tuý, S vẫy tay ra tín hiệu để T dừng xe lại và rủ T cùng nhau đi đến bản Nậm Cười, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn để tìm mua Heroine đem về cùng nhau sử dụng thì được T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe máy chở S đi đến bản Nậm Cười, xã Hua Bum.

Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi đến bản Nậm Cười, S và T gặp một người đàn ông lạ mặt. Qua trao đổi, S đã mua được của người này 03 gói Heroine với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, S cầm số Heroine này trong tay phải và ngồi phía sau để T điều khiển xe máy đi về bản S2, xã V.

Đi được một đoạn, S bảo T dừng xe lại và đi vào một bụi cây ven đường để sử dụng Heroine. Vào trong bụi cây, S lấy một gói Heroine trong số 03 gởi Heroine đã mua được ra, bỏ một phần Heroine trong gói này đưa cho T để T sử dụng và S đã sử dụng hết phần Heroine còn lại trong gói này. Đối với số Heroine mà S đã đưa cho, do sử dụng không hết và vẫn còn một ít nên T đã gói số Heroine này lại bằng một mảnh nilon màu hồng và cất giấu vào cạp quần đang mặc trên người. Đối với 02 gói Heroine còn lại, S nhặt một túi nilon màu hồng, xé thành nhiều mảnh nhỏ để gói lại, trong đó: 01 gói Heroine, S gói thêm hai lớp nilon màu hồng bên ngoài và 01 gói Heroine còn lại, S gói thêm ba lớp nilon màu hồng bên ngoài. Sau đó, S gói chung hai gói Heroine này bằng ba lớp nilon màu hồng rồi cầm số Heroine này trong tay phải để T điều khiển xe máy đi về bản S2, xã V.

Hồi 15 giờ 10 phút cùng ngày, khi S và T đi về đến đoạn đường thuộc bản Nậm Sẻ, xã Vàng San thì bị tổ công tác Công an xã Vàng San phát hiện, bắt quả tang cùng với số Heroine mà T và S đang cất giấu trên người. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 86/KLGĐ ngày 08/6/2023 của người giám định tư pháp thuộc Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu kết luận: 01 mẫu chất bột khô, màu trắng thu giữ của Ly Ha T có khối lượng là: 0,01 gam.

Tại bản kết luận giám định số 87/KLGĐ ngày 08/6/2023 của người giám định tư pháp thuộc Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu kết luận: tổng khối lượng chất bột khô, màu trắng thu giữ của Lò A S là: 0,42 gam.

Tại kết luận giám định số 731/KL-KTHS ngày 13/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận đối với 01 mẫu vật chứng thu giữ của Ly Ha T: "Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (Heroin)..".

Tại kết luận giám định số 730/KL-KTHS ngày 12/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận đối với 02 mẫu vật chứng thu giữ của Lò A S: "02 Mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu từ Mẫu 01, Mẫu 02) gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (Heroin)...".

Tại bản cáo trạng số 117/CT-VKS-MT ngày 03/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tỉnh Lai Châu đã truy tố Lò A S và Ly Ha T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phân tích các tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử phạt bị cáo Ly Ha T mức án từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 08 tháng tù; bị cáo Lò A S từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 10 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 11 mảnh nilon màu hồng.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt không có yêu cầu gì.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Mường Tè, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về tính chất, mức độ, hành vi của các bị cáo:

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 15 giờ 10 phút ngày 08/6/2023, tại bản Nậm Sẻ, xã Vàng San, huyện Mường Tè, Ly Ha T đang tàng trữ trái phép 0,01 gam Heroine, Lò A S đang tàng trữ trái phép 0,42 gam Heroine để sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã Vàng San phát hiện, bắt quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Trong vụ án này, Ly Ha T và Lò A S đồng phạm với nhau. Trong đó, Lò A S là người khởi xướng và cùng với Ly Ha T trực tiếp thực hiện tội phạm. Do đó, T và S phải cùng nhau chịu trách nhiệm hình sự đối với việc tàng trữ trái phép chất ma tuý 0,43 gam Heroine

Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi nêu trên của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý đặc biệt về các chất ma tuý của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi tàng trữ Heroine để sử dụng của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề khác liên quan là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với tính chất, mức độ cũng như hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần chấp nhận.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Nhân thân: các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự nhưng đều là người nghiện chất ma túy.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự:

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Do các bị cáo là người nghiện chất ma túy, hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng, ... hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, xét thấy các bị cáo đều có công việc và thu nhập không ổn định. Gia đình các bị cáo đều là hộ nghèo của xã. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về vật chứng của vụ án: Toàn bộ số Heroine thu giữ của các bị cáo đã gửi giám định không hoàn lại mẫu vật nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. 11 mảnh nilon màu hồng là vật các bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc xe máy Wave anpha biển kiểm soát 25M1-138.87 bị cáo đã dùng để đi mua Heroine quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của ông Phùng Xé P1, việc bị cáo dùng chiếc xe đi mua ma túy ông P1 không biết nên việc Cơ quan Điều tra đã ra quyết định trả lại chiếc xe máy cho ông P1 là hoàn toàn phù hợp.

[6]. Về những vấn đề khác:

Đối với người đàn ông lạ mặt mà theo lời khai đó là người đã bán Heroine cho các bị cáo: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định được người đó là ai nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét xử lý.

Đối với Phùng Xé P1 là người đã cho bị cáo mượn xe máy: Do P1 không biết bị cáo sử dụng chiếc xe máy vào việc phạm tội nên P1 không đồng phạm với bị cáo.

[7]. Về án phí: Xét thấy các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Gia đình các bị cáo đều là hộ nghèo. Nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ly Ha T và Lò A S phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ly Ha T 01 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo Lò A S 01 năm 08 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày ngày 08/6/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 11 mảnh nilon màu hồng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Tè với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mường Tè được lập vào hồi 10 giờ 20 phút ngày 16 tháng 10 năm 2023)

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Mường Tè;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện;
- Nhà tạm giữ CA huyện Mường Tè;
- Công an huyện Mường Tè;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu HS – HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đới Xuân Huy